

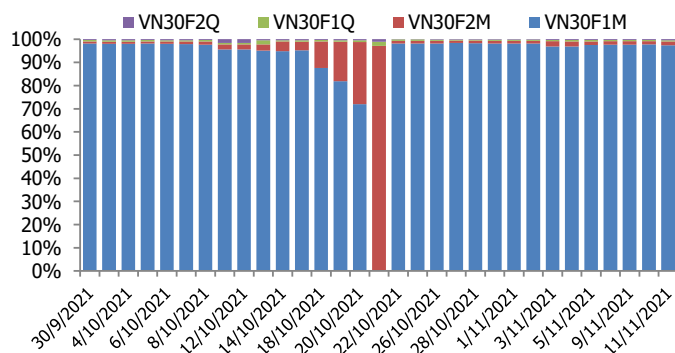
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	7	1513.00	33,643
VN30F2112	16/12/2021	35	1511.20	592
VN30F2203	17/3/2022	126	1510.60	178
VN30F2206	16/6/2022	217	1506.40	135

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trên thị trường phái sinh khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,43 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -1,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -3,16 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 61% so với phiên liền trước, đạt 182.596 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng 896 hợp đồng.
- Việc thị trường cơ sở giảm sâu phiên hôm nay thuần túy bởi nhóm mã lớn giảm điểm, VN30-Index phần lớn thời gian giao dịch nằm dưới mốc tham chiếu. Về tổng thể thị trường, tình trạng chốt lời cũng diễn ra khá mạnh ở nhiều nhóm ngành, đặc biệt là nhóm dầu khí, chứng khoán, đây là 2 nhóm có đà tăng khá tốt ở một vài phiên trước. Nhóm ngân hàng vẫn là nhóm níu kéo thị trường mạnh nhất với việc hàng loạt mã lớn như CTG, MBB, STB, ACB... giảm giá. Về mặt kỹ thuật, VNI dao động quanh ngưỡng 1460-1470 điểm 4 phiên liên tiếp, trong khi chỉ số VN30 tạo mẫu hình nền rút chân khi tiệm cận hỗ trợ 1500-1505 điểm.
- Chỉ số VN30F1M đánh mất vùng dao động kéo dài 10 phiên liên tiếp, ngưỡng hỗ trợ 1517-1520 điểm bị xuyên thủng do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 12/11, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1508- 1512 điểm hoặc 1500-1505 điểm). Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short khi vùng đệm 1517-1520 điểm bị xuyên thủng, chốt lời vùng kỳ vọng 1500-1505 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

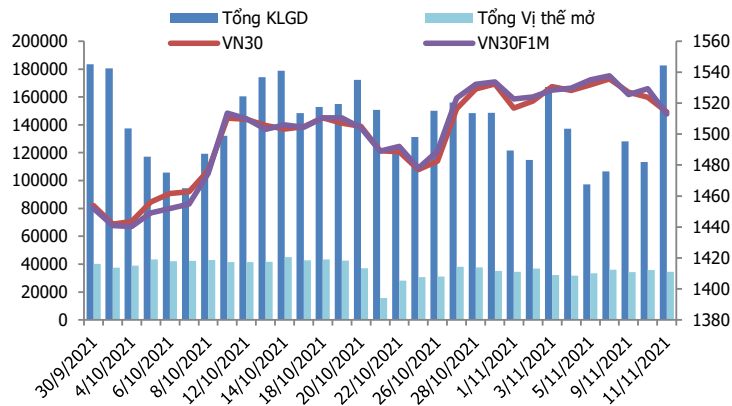
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 12/11, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1508- 1512 điểm hoặc 1500-1505 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short, chốt lời vùng kỳ vọng 1500-1505 điểm, Stoploss nếu chỉ số vượt 1520 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

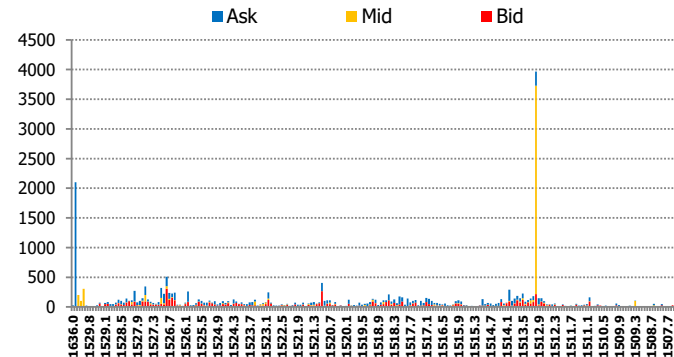
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1513.0	-1.07	181,798	60.9	33,643	-4.0
VN30F2112	1511.2	-0.97	596	187.9	592	11.3
VN30F2203	1510.6	-0.94	95	-31.7	178	6.6
VN30F2206	1506.4	-0.64	107	282.1	135	9.8
<b>Tổng</b>			182,596	61.1	34,548	-3.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Áp lực bán mạnh trên thị trường phái sinh khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,43 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 182.596 hợp đồng, tương ứng tăng 61%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 181.798 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.514,74 điểm (cao hơn 1,74 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.516,24 điểm (+5,04 điểm), VN30F2203 là 1.521,13 điểm (+10,53 điểm) và VN30F2203 là 1.526,03 điểm (+19,63 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

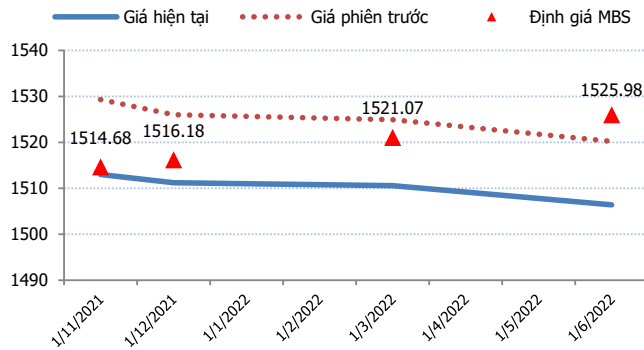
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	<b>1508-1512</b>	<b>1500-1505</b>	<b>1500-1504</b>
Kháng cự	<b>1521-1524</b>	<b>1537-1540</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.8	-3.30	1.5	-2.12
VN30F1Q - VN30F1M	-2.4	-4.40	2	-4.30
VN30F1Q - VN30F2M	-0.6	-1.10	0.5	-2.18
VN30F2Q - VN30F1M	-6.6	-9.10	2.5	-6.62
VN30F2Q - VN30F2M	-4.8	-5.80	1	-4.5
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.2	-4.70	0.5	-2.32

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



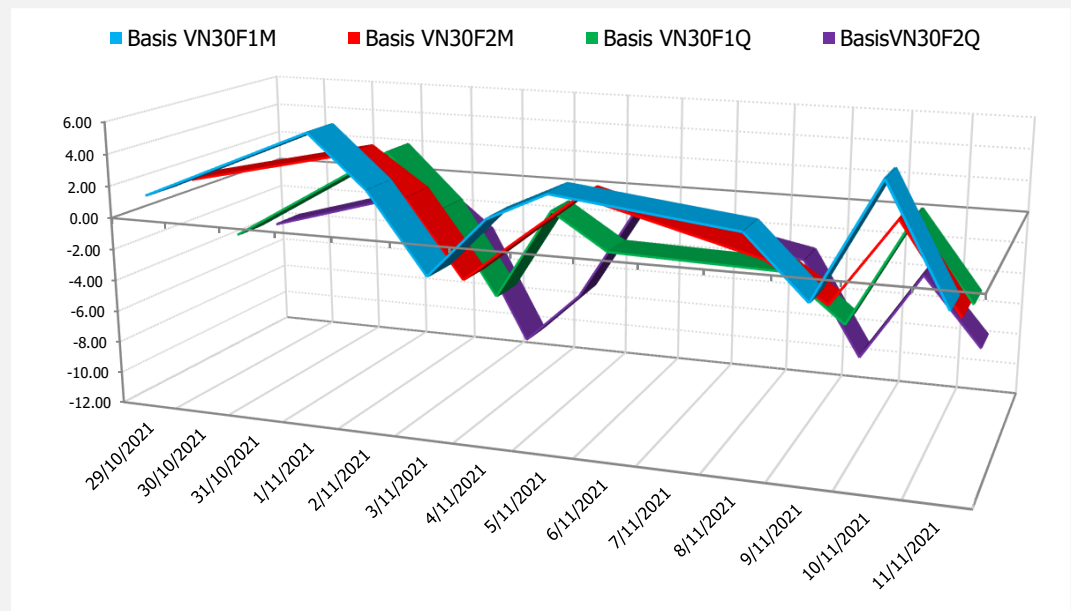
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

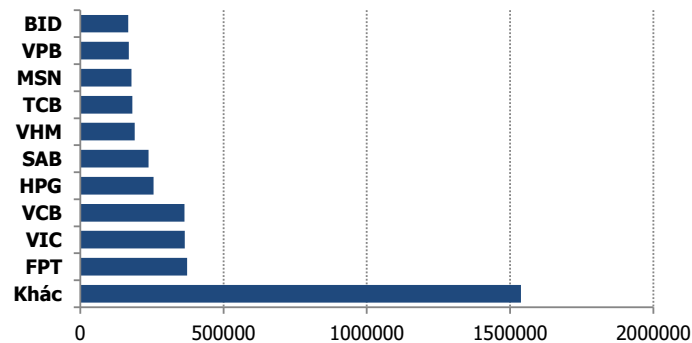
- Áp lực bán mạnh trên thị trường phái sinh khiến cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 9,7 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,43 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -1,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -3,16 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay đồng loạt tăng, hiện nằm trong khoảng -6,6 điểm đến -0,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng lên 1,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

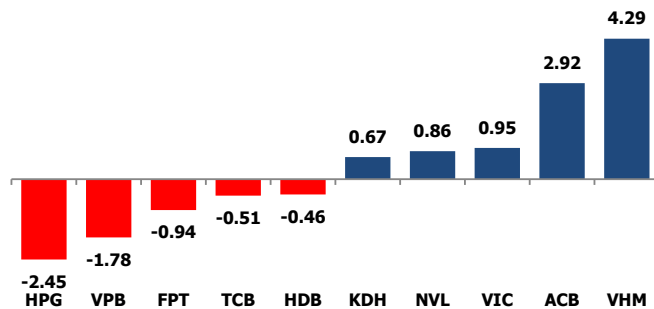


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1462.35	1514.36
Thay đổi	-2.67	-9.43
%Chg	-0.18	-0.62
YTD	32.47	41.43
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,674.76	3,984.27
P/E	17.05	14.61
P/B	2.74	2.94

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính đi xuống. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và không có mã đứng tham chiếu. HPG và STB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,35 điểm và -1,43 điểm; ngoài ra VHM, MBB hay ACB là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 9,43 điểm (-0,62%) xuống 1.514,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 265,29 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 13.076 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 1.200,65 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-295 tỷ đồng), VHM (-151 tỷ đồng), GEX (-122 tỷ đồng), VND (-111 tỷ đồng), DXG (-89 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,462.35	(0.18)	17.05	32.47
<b>Dow Jones</b>	35,921.23	(0.44)	20.10	17.36
<b>S&amp;P500</b>	4,649.27	0.06	25.60	23.78
<b>Nikkei 225</b>	29,579.87	1.03	17.17	7.78
<b>Shanghai</b>	3,532.79	1.15	15.01	1.72
<b>DAX</b>	16,083.11	0.10	15.92	17.23
<b>Vàng</b>	1,860.00	(0.11)		(2.02)
<b>Dầu WTI</b>	81.40	(0.23)		67.77

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 08/11/2021</b>			
<b>Thứ Ba - 09/11/2021</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	22.3	20.0	31.7
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.5%	0.6%	0.6%
<b>Thứ Tư - 10/11/2021</b>			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	271K	265K	267K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.291M	2.125M	1.001M
<b>Thứ Năm - 11/11/2021</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-138.0K	50.0K	-46.3K
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	2.9%		1.3%
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	23.6%	6.8%	6.6%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	5.5%	1.5%	1.3%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	0.1%
Châu Âu - Dự báo của NHTW			
<b>Thứ Sáu - 12/11/2021</b>			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 9)	10.439M	10.925M	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Phố Wall trái chiều sau phiên không nhiều biến động. Cụ thể, Dow Jones giảm 158,71 điểm (-0,44%) xuống 35.921,23 điểm. S&P 500 tăng 2,56 điểm (+0,06%) lên 4.649,27 điểm. Nasdaq tăng 81,58 điểm (+0,52%) lên 15.704,28 điểm. Thị trường vẫn đang hấp thụ số liệu lạm phát vượt dự báo công bố gần đây, chờ các số liệu về tâm lý người tiêu dùng, chỉ tiêu dùng trong bối cảnh mùa mua sắm nghỉ lễ sắp bắt đầu.
- Chốt phiên 11/11, giá dầu Brent, WTI đều tăng. Giá dầu Brent tương lai tăng 23 cent lên 82,87 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 25 cent lên 81,59 USD/thùng. Giá dầu tăng về cuối phiên khi thị trường tự tin lực cầu hậu đại dịch sẽ được cải thiện hơn nữa trong những tháng tới. Tuy nhiên, đã phục hồi có thể bị ảnh hưởng bởi giá năng lượng theo OPFC.
- Giá vàng ngày 11/11 lên gần đỉnh 5 tháng sau khi số liệu lạm phát tại Mỹ thúc đẩy nhà đầu tư tìm đến kim loại quý được coi là tài sản phòng hộ lạm phát này. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 12 USD lên 1.861,9 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,8% lên 1.863,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, STB và VHM là những tác nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -3,35 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.35	54,000	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.44	51,500	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.57	36,500	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.40	94,800	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.24	81,500	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.44	33,000	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
VNM	Food Products	5.38	89,600	-1.12	1.14%	231.612	0.09	21.81	5.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.32	96,000	5.56	5.30%	1313.303	-0.94	10.32	4.24
MSN	Food Products	4.98	146,900	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MWG	Specialty Retail	4.49	135,000	-0.45	0.76%	176.63	-0.31	20.44	5.13
MBB	Banks	4.19	28,100	0.00	1.42%	303.803	0.00	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.91	105,500	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.56	27,700	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.88	98,300	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
HDB	Banks	2.77	27,700	-1.12	1.52%	101.792	-0.46	473.79	4.21
VJC	Airlines	2.50	128,600	-1.17	1.19%	74.701	-0.45	8.44	1.46
TPB	Banks	2.17	43,000	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	2.02	44,150	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.65	31,950	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.61	30,300	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.49	49,800	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.36	104,500	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.28	91,900	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.87	172,000	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.82	119,000	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.55	59,800	-1.28	1.85%	124.518	-0.13	16.82	2.76
BID	Banks	0.49	42,800	4.14	4.51%	151.301	0.29	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	41,900	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,900	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.34	63,200	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>